

Số: 55/2017/QĐST-HNGĐ

Vân Canh, ngày 15 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Mai Thanh V, sinh năm 1984

* **Bị đơn:** Chị Tổng Minh G, sinh năm 1983

Đồng địa chỉ: Làng C, xã C1, huyện V, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mai Thanh V và chị Tổng Minh G

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân:* Anh Mai Thanh V và chị Tổng Minh G thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Giao con chung Mai Quốc V, sinh ngày 27/5/2006 cho anh Mai Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Mai Việt H, sinh ngày 06/7/2012 cho chị Tổng Minh G trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. *Về cấp dưỡng cho con:* Anh Mai Thanh V và chị Tổng Minh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.4. *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Mai Thanh V và chị Tống Minh G không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.5. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh V, chị G phải chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó anh V, chị G mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Anh V tự nguyện nộp 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 05398 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh B. Hoàn trả lại cho anh V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện V
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Duy